

Số: 02/2023/QĐST-DS

Phú Ninh, ngày 06 tháng 01 năm 2023.

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ NINH, TỈNH QUẢNG NAM

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Phạm Văn Xu.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Mận - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 48/2022/TLST-VDS ngày 14 tháng 11 năm 2022 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 04/2022/QĐST-DS ngày 23 tháng 12 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1968; địa chỉ: Thôn K, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phạm Thị H, sinh năm 1970; địa chỉ: Thôn K, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam.

Ông T và bà H đều có mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Chị Nguyễn Thị Lệ H, sinh ngày 09/3/1996; nơi cư trú: Thôn K, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam là con đẻ của ông Nguyễn Văn T và bà Phạm Thị H. Chị Nguyễn Thị Lệ H được Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam cấp giấy xác nhận khuyết tật số hiệu 510/PN1153 với dạng khuyết tật trí tuệ, mức độ khuyết tật nặng và hiện nay đang được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng tại Quyết định về việc điều chỉnh mức trợ cấp xã hội số:5257/QĐ-UBND ngày 17/8/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam. Theo giấy chứng nhận sức khỏe tâm thần của Bệnh viện tâm thần tỉnh Quảng Nam ngày 12/9/2022 kết luận: Nguyễn Thị Lệ H chậm phát triển tâm thần mức độ vừa. Ông Nguyễn Văn T cho rằng Nguyễn Thị Lệ H đã bị bệnh tật bẩm sinh từ nhỏ, chậm phát triển trí tuệ, tiếp xúc kém, không đi học, không biết chữ, không tự lo cho bản thân được, mọi sinh hoạt hằng ngày do vợ chồng ông lo hết, hiện

không có chồng con, bị tâm thần mức độ nặng. Để bảo đảm quyền lợi cho con ông là Nguyễn Thị Lệ H trong việc xác lập, thực hiện các giao dịch dân sự và các quyền khác theo quy định của pháp luật. Vì vậy, ông Nguyễn Văn T yêu cầu Tòa án tuyên bố con đẻ của ông là Nguyễn Thị Lệ H, sinh ngày 09/3/1996, số định danh cá nhân 049196002339, cư trú tại thôn K, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam là người mất năng lực hành vi dân sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị H trình bày: Nguyễn Thị Lệ H là con đẻ của bà và ông Nguyễn Văn T, con bà bị bệnh tật bẩm sinh từ nhỏ, mọi sinh hoạt hằng ngày đều do vợ chồng bà lo liệu. Bà hoàn toàn thống nhất với nội dung trình bày và yêu cầu của ông T, bà không trình bày gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Phú Ninh nhận định:

[1] Ông Nguyễn Văn T yêu cầu Tòa án tuyên bố con đẻ của ông và bà Phạm Thị H là chị Nguyễn Thị Lệ H mất năng lực hành vi dân sự nên Tòa án xác định quan hệ pháp luật là “Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự” theo quy định tại Điều 27 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyễn Thị Lệ H cư trú tại thôn K, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam, theo quy định tại các Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam thụ lý giải quyết việc dân sự là đúng thẩm quyền.

[2] Xét yêu cầu của ông Nguyễn Văn T về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố Nguyễn Thị Lệ H, sinh ngày 09/3/1996, số định danh cá nhân 049196002339, cư trú tại thôn K, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam mất năng lực hành vi dân sự:

Nội dung trình bày và yêu cầu của ông Nguyễn Văn T phù hợp với những tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ việc dân sự, được thể hiện tại giấy xác nhận khuyết tật số hiệu 510/PN1153 của Ủy ban nhân dân xã Tam Thái và giấy chứng nhận sức khỏe tâm thần của Bệnh viện tâm thần Quảng Nam ngày 12/9/2022.

Ngày 24/11/2022 Tòa án nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam quyết định trưng cầu giám định đối với năng lực hành vi dân sự của Nguyễn Thị Lệ H. Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số: 2100/KLGD ngày 15/12/2022 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền Trung kết luận thời điểm hiện tại:

- Kết luận về y học: Chậm phát triển tâm thần mức độ nặng có tật chứng tác phong đáng kể (F72.1).

- Kết luận về năng lực hành vi dân sự: Mất hoàn toàn năng lực hành vi dân sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị H thống nhất theo yêu cầu của ông T và tại phiên họp đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam đề nghị chấp nhận yêu cầu của ông T.

Vì vậy, việc ông T yêu cầu Tòa án tuyên bố Nguyễn Thị Lệ H mất năng lực hành vi dân sự là có cơ sở theo quy định tại Điều 22 Bộ luật dân sự năm 2015 nên được chấp nhận.

[3] Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Văn T phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 22 Bộ luật dân sự năm 2015; các Điều 27, 35, 39, 369, 370, 372, 376 và Điều 378 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn T về việc yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự.

Tuyên bố: Chị Nguyễn Thị Lệ H, sinh ngày 09/3/1996, số định danh cá nhân 049196002339, cư trú tại thôn K, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam mất năng lực hành vi dân sự.

2. Ông Nguyễn Văn T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng ông T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam theo biên lai thu số 0010543 ngày 14 tháng 11 năm 2022. Ông T đã nộp xong tiền lệ phí sơ thẩm.

3. Ông Nguyễn Văn T, bà Phạm Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định; Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Ninh có quyền kháng nghị trong hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam có quyền kháng nghị trong hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Phú Ninh;
- Chi cục THADS huyện Phú Ninh;
- Ông T, bà H;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Đã ký

Phạm Văn Xu

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 22-VDS:

(1) Ghi tên Tòa án ra quyết định; nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi rõ tên Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm, ô thứ ba ghi ký hiệu loại quyết định (ví dụ: “Số: 20/2018/QĐST-KDTM”).

(3) Ghi loại việc dân sự mà Tòa án thụ lý giải quyết.

(4) Nếu việc dân sự do một Thẩm phán giải quyết thì không cần ghi nội dung này.

(5) Ghi họ tên, chức danh của Thư ký phiên họp.

(6) Ghi địa điểm diễn ra phiên họp (ví dụ: trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định).

(7) Ghi số, ký hiệu, ngày tháng năm thụ lý việc dân sự và loại việc dân sự mà Tòa án thụ lý giải quyết.

(8) Nếu người yêu cầu là cá nhân thì ghi rõ họ tên, địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; nếu là người chưa thành niên thì sau họ tên cần ghi thêm ngày, tháng, năm

sinh của người đó; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức và địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó.

(9) Chỉ ghi khi có người đại diện hợp pháp của người yêu cầu và ghi họ tên, địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; ghi rõ là người đại diện theo pháp luật hay người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu; nếu là người đại diện theo pháp luật thì ghi chú trong ngoặc đơn quan hệ giữa người đó với người yêu cầu; nếu là người đại diện theo ủy quyền thì ghi chú trong ngoặc đơn “văn bản ủy quyền ngày ... tháng ... năm.....”

Ví dụ 1: Ông Nguyễn Văn A, trú tại..... là người đại diện theo pháp luật của người yêu cầu (Tổng Giám đốc Công ty cổ phần xây dựng Tân Phước Thịnh).

Ví dụ 2: Bà Lê Thị B, trú tạilà người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu (Văn bản ủy quyền ngày..... tháng..... năm.....).

(10) Chỉ ghi khi có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu và ghi họ tên, địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó (nếu là Luật sư thì ghi là Luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào); nếu có nhiều người yêu cầu thì ghi cụ thể bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người yêu cầu nào.

(11) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (8).

(12) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (9).

(13) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (10).

(14) Ghi họ tên và địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người làm chứng.

(15) Ghi họ tên và địa chỉ nơi làm việc của người phiên dịch; nếu không có nơi làm việc thì ghi địa chỉ nơi cư trú.

(16) Ghi họ tên và địa chỉ nơi làm việc của người giám định; nếu không có nơi làm việc thì ghi địa chỉ nơi cư trú.

(17) Ghi rõ những nội dung mà người yêu cầu yêu cầu Tòa án giải quyết.

(18) Ghi nhận định của Tòa án và những căn cứ để chấp nhận hoặc không chấp nhận yêu cầu. Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ tự trong dấu [].

(19) Ghi rõ điểm, khoản, điều luật tương ứng của Bộ luật Tố tụng dân sự và pháp luật liên quan để ra quyết định.

(20) Ghi các quyết định của Tòa án về giải quyết việc dân sự.

(21) Ghi rõ những người phải nộp lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự và mức lệ phí mỗi người phải nộp; nếu thuộc trường hợp không phải nộp (hoặc được miễn, giảm) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự thì ghi rõ là không phải nộp (hoặc được miễn, giảm) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

(22) Ghi quyết định của Tòa án về quyền kháng cáo, kháng nghị của đương sự và Viện kiểm sát.

(23) Chỉ ghi quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án theo quy định của Luật Thi hành án dân sự đối với những quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 482 Bộ luật Tố tụng dân sự.

(24) Trường hợp việc dân sự do một Thẩm phán giải quyết thì ghi:

“THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)”

